VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 349/BC-TCTTTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018

HỎA TỐC

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 3226
Ngày: 5/9/2018
CT (b/c)
Chuyển: C.V.P, PCVP Long
Phòng TH (t/m)

BÁO CÁO

Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, các văn bản liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh và kết quả kiểm tra tháng 8 của Tổ công tác

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

- Hiện còn nợ 07 Nghị định và 01 Quyết định, trách nhiệm soạn thảo của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (02 NĐ), Tài chính (01 NĐ), Nội vụ (01 NĐ), Lao động - Thương binh và Xã hội (01 NĐ), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (01 NĐ), Văn hoá, Thể thao và Du lịch (01QĐ).

- Các Bộ còn nợ 05 thông tư, gồm: Công an (02 thông tư); Công Thương (02 thông tư); Thông tin và truyền thông (01 thông tư) - *(Phụ lục I)*.

Tình hình nợ đọng văn bản quy định chi tiết có giảm so với tháng trước nhưng chuyển biến chậm, cụ thể: giảm 01 Nghị định và 03 Thông tư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

- 8 tháng năm 2018, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 15.028 nhiệm vụ. Trong đó, có 6.973 nhiệm vụ đã hoàn thành, 7.858 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 197 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn (chiếm 2,74%, giảm 1,6% so với tháng trước) - *(Phụ lục II)*.

- Về Chương trình công tác, theo kế hoạch, 8 tháng có **209** đề án các bộ, cơ quan phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hết tháng 8, các Bộ đã trình 163 đề án (đạt 78%), trong đó 63 đề án đã được ban hành (chiếm 38,65% số đề án đã trình); 46 đề án đã quá thời hạn chưa trình theo tiến độ *(Phụ lục III)*.

III. VỀ CẢI CÁCH HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

1. Bộ Công Thương: Có 702 dòng hàng phải KTCN. *Đã ban hành 02 Thông tư để cắt giảm được 402 dòng hàng (đạt 57,3%).*

2. Bộ Thông tin và Truyền thông: Có 146 dòng hàng. *Đã ban hành 01 thông tư và 01 Quyết định, để cắt giảm được 89 dòng hàng (đạt 60,9%).*

3. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Có 33 dòng hàng. *Đã ban hành 01 Nghị định đơn giản hóa, cắt giảm 33 dòng hàng (100%).*

4. Bộ Khoa học và Công nghệ: Có 24 dòng hàng. *Đã ban hành 01 Nghị định và 01 Thông tư để đơn giản hóa, cắt giảm được 22 dòng hàng (đạt 91,67%).*

5. Bộ Giao thông vận tải: Có 134 dòng hàng. *Đã ban hành 02 thông tư để đơn giản, cắt giảm được 69 dòng hàng, đạt 51,11%.*

6. Bộ Xây dựng: Có 70 dòng hàng. *Đã ban hành 01 Thông tư để đơn giản, cắt giảm được 39 dòng hàng (đạt 55,7%).*

*7. **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**:* Có 171 dòng hàng có gắn mã HS.

Đã ban hành 02 Thông tư để cắt giảm 51 dòng hàng (đạt 30%) (không đạt chỉ tiêu 50% do tính chất đặc thù của sản phẩm hàng hóa phải KTCN theo cam kết quốc tế) và đơn giản hóa 9/10 TTHC về KTCN.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Có 74 dòng hàng. Dự kiến xây dựng 01 Nghị định để sửa đổi 02 Nghị định nhằm cải cách hoạt động KTCN; ban hành 01 Thông tư sửa đổi 03 Thông tư để đơn giản, cắt giảm 38 dòng hàng (51,35%).

Dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ, hiện đang gửi lấy ý kiến TVCP.

Đã ban hành được 01 Thông tư, cắt giảm 38 dòng hàng (đạt 51,35%); đơn giản hóa 13/13 TTHC về KTCN.

9. Bộ Y tế: Có 5 mặt hàng thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm (Bộ đã chi tiết thành 815 dòng hàng áp mã HS theo quy định của Luật Hải quan). Theo kế hoạch sẽ ban hành 01 NĐ và 01 Thông tư để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm toàn bộ 815 dòng hàng (chuyển sang hậu kiểm).

- Đã trình ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, theo đó *đã bãi bỏ 01 mặt hàng với 05 dòng hàng phải KTCN; 810 dòng hàng của 04 mặt hàng còn lại đã áp dụng theo hình thức kiểm tra giảm* (95% số lô hàng sẽ không phải kiểm tra chuyên ngành).

- 01 Thông tư (sửa đổi Thông tư số 31/2017) về danh mục hàng hóa nhóm 2 để chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cắt giảm các sản phẩm hàng hóa thuộc diện KTCN nhưng không có quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn hoặc tiêu chí, phương pháp kiểm tra... Đang hoàn thiện dự thảo Thông tư, cam kết sẽ ban hành trước 15/9/2018.

Tuy nhiên, theo rà soát soát độc lập của Văn phòng Chính phủ, NĐ 15/2018/NĐ-CP mới cắt giảm 5 nhóm sản phẩm tương đương 31 mặt hàng (3,8%) không phải KTCN. Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 31/2017 sẽ đơn giản hóa các danh mục còn lại (cắt giảm 60% các mặt hàng).

10. Bộ Nông nghiệp và PTNT: Có 7.698 dòng hàng, theo yêu cầu phải xây dựng 08 văn bản để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 20 Thông tư nhằm thực hiện phương án cắt giảm 5.206 (đạt 67,6%) dòng hàng phải KTCN.

Bộ đã ban hành được 01 Thông tư bãi bỏ 02 Thông tư để bảm đảm phù hợp các quy định tại NĐ 15/2018/NĐ-CP, *đã cắt giảm được 947/5.206 dòng hàng dự kiến sẽ cắt giảm (đạt 18,1% so với dự kiến)*; còn 07 Thông tư đang tiếp thu hoàn thiện và cam kết ban hành trong tháng 9 năm 2018.

Đối với các nhóm hàng chịu sự KTCN của nhiều đơn vị thuộc Bộ: Bộ đang khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi **06** Thông tư để thống nhất giao một đơn vị chịu trách nhiệm KTCN, cụ thể: Kén tằm, côn trùng, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật: giao Cục Bảo vệ thực vật; giống thủy sản, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật: giao Cục Thú y.

11. Bộ Công an: Có 65 dòng hàng. Dự kiến sửa 01 Thông tư để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 60 dòng hàng (92,31%). Đã xây dựng xong dự thảo Thông tư.

Như vậy, *hiện có có tổng số 9.926 dòng hàng phải KTCN và 120 thủ tục KTCN*, các Bộ đã xây dựng phương án đơn giản, cắt giảm: 6.003 dòng hàng và 74 thủ tục. Đến nay *đã chính thức cắt giảm, đơn giản hóa được 1.689 dòng hàng* (đạt 34% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đạt 28,1% so với dự kiến) và *30 thủ tục (đạt 50% so với yêu cầu* chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đạt 40,5% so với dự kiến).

Còn 4.314 dòng hàng (chiếm 66%) đã xây dựng phương án đơn giản, cắt giảm nhưng chưa có văn bản quy định cụ thể, thuộc trách nhiệm của 03 Bộ: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công an. Nhìn chung, tỷ lệ cắt giảm danh mục sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành đã cải thiện hơn so với tháng trước nhưng tỷ lệ cắt giảm đạt thấp so với phương án dự kiến và tiến độ còn chậm so với so với yêu cầu đặt ra.

IV. VỀ ĐƠN GIẢN, CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

1. Bộ Công Thương: Tổng số 1.216 điều kiện kinh doanh. *Đã ban hành Nghị định số 08/2018/NĐ-CP, cắt giảm 675 ĐKKD, đạt 55,5%*

2. Bộ Xây dựng: Tổng số 215 điều kiện kinh doanh. *Đã ban hành Nghị định số 100/2018/NĐ-CP cắt giảm 183 ĐKKD, đạt 85%.*

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tổng số 212 ĐKKD. Kế hoạch phải sửa đổi, bổ sung 02 Luật và 02 Nghị định để cắt giảm, đơn giản 120 ĐKKD, đạt 56,6%.

- Đã ban hành Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, đơn giản, cắt giảm 28 ĐKKD, đạt 23,3% so với kế hoạch.

- Đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi NĐ 46/2017/NĐ-CP để tiếp tục cắt giảm 92 ĐKKD (76,7%).

- Đối với các Luật: Hiện đang tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, Luật giáo dục đại học.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông: Tổng số 385 ĐKKD. Dự kiến sửa đổi, bổ sung 06 Nghị định để cắt giảm 199 ĐKKD (51,7%).

- Đã trình ban hành 02 Nghị định, đã đơn giản, cắt giảm 26 ĐKKD, đạt 13% so với kế hoạch.

- 04 Nghị định đang trong quá trình soạn thảo để tiếp tục cắt giảm, đơn giản 173 ĐKKD.

5. Ngân hàng Nhà nước: Tổng số 257 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 01 dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định và ban hành 01 thông tư sửa nhiều thông tư để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 80 ĐKKD (31%).

- Đã ban hành 01 Thông tư, đã cắt giảm được 27 ĐKKD.

- 01 Dự thảo NĐ đã gửi xin ý kiến TVCP.

6. Bộ Nông nghiệp và PTNT: Tổng số 345 ĐKKD. Dự kiến sửa đổi, bổ sung 03 Luật và xây dựng 02 Nghị định để cắt giảm, bãi bỏ 243 ĐKKD (69,8%).

- *Đã trình ký ban hành Luật Thủy sản (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019), đã cắt giảm 53 ĐKKD;* còn 02 dự thảo Luật sẽ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV.

- 01 dự thảo Nghị định đã tiếp thu ý kiến TVCP, đang trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành; 01 NĐ cam kết sẽ trình Chính phủ tháng 9/2018.

Tuy nhiên, theo rà soát độc lập của Văn phòng Chính phủ, phương án mới nhất tại dự thảo Nghị định đang trình Chính phủ thì số lượng ĐKKD mới chỉ cắt giảm, đơn giản hoá 16/33 ngành nghề kinh doanh có điều kiện với số lượng 119/345 ĐKKD (chỉ đạt 34,5%); theo yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ còn ít nhất 56 ĐKKD thuộc 17 ngành nghề kinh doanh có điều kiện còn lại cần phải đơn giản hóa, cắt giảm nhưng Bộ chưa có phương án.

7. Bộ Y tế: Tổng số 1.871 ĐKKD. Theo kế hoạch, phải sửa đổi, bổ sung 06 Luật và xây dựng 02 Nghị định, dự kiến sẽ đơn giản, cắt giảm 1.363 ĐKKD (đạt 72,85%) và 169/234 TTHC (đạt 72,22%).

- 02 dự thảo NĐ đang gửi xin ý kiến TVCP.

- 02 Luật, Bộ đang dự thảo theo trình tự thủ tục.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Tổng số 163 ĐKKD. Đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều Nghị định để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 101 ĐKKD (đạt 61,9%). Dự thảo Nghị định đang trình Chính phủ.

9. Giao thông vận tải: Tổng số 570 ĐKKD. Dự kiến phải sửa đổi, bổ sung 20 Nghị định để đơn giản, cắt giảm 346 ĐKKD, đạt 60,7%. Đã trình Chính phủ được 09 Nghị định.

10. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Tổng số 112 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 01 Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD và sửa đổi, bổ sung 04 NĐ liên quan đến ĐKKD để đơn giản, cắt giảm 78 ĐKKD, đạt 69,64 và 85 TTHC.

01 dự thảo NĐ sửa nhiều NĐ đang lấy ý kiến TVPCP; 04 NĐ đang triển khai kế hoạch xây dựng dự thảo.

11. Bộ Khoa học và Công nghệ: Tổng số 121 ĐKKD. Đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD và đã trình Chính phủ để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 61 ĐKKD, đạt 50,41%.

12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổng số 122 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 02 NĐ và sửa đổi 01 Luật để đơn giản, cắt giảm 71 ĐKKĐ, đạt 58,2%.

- Đã trình ban hành NĐ số 22/2018/NĐ-CP, đã đơn giản 03 ĐKKD.

- Dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD đã gửi lấy ý kiến TVCP, dự kiến đơn giản hóa, cắt giảm 60 ĐKKD.

- Bộ đang triển khai xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Điện ảnh.

13. Bộ Công an: Tổng số 138 ĐKKD. Dự kiến sửa đổi, bổ sung 01 Nghị định để cắt giảm 05 ĐKKD, đạt 3,62%. Hiện vẫn đang trong quá trình xây dựng dự thảo.

14. Bộ Quốc phòng: Tổng số 22 ĐKKD. Đang xây dự thảo Nghị định quy định về kinh doanh để thực hiện phương án đơn giản hóa, cắt giảm 13 ĐKKD (đạt 59%).

Tuy nhiên, theo rà soát độc lập của VPCP thì Bộ Quốc phòng không có ĐKKD theo quy định của Luật đầu tư.

15. Bộ Tư pháp: Tổng số 94 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 01 Luật sửa đổi, bổ sung 06 Luật quy định về điều kiện kinh doanh và sửa 02 Nghị định để cắt giảm 49 ĐKKD (52,1%). Việc xây dựng Luật: Đã đưa vào chương trình xây dựng Luật năm 2019; 02 dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ.

16. Bộ Tài chính: Tổng số 370 ĐKKD. Dự kiến sửa 06 luật và xây dựng 01 Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD để đơn giản, cắt giảm 190 ĐKKD (51,35%). 06 Luật hiện đang rà soát đề đề xuất đưa vào chương trình. NĐ đã trình Chính phủ

Như vậy, hiện có tổng số 6.213 ĐKKD. Các Bộ, ngành *đã xây dựng phương án để đơn giản, cắt giảm: 3.807 ĐKKD (đạt 61,3%, vượt 11,3% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ)*. Đến nay *đã chính thức cắt giảm được 968 ĐKKD (đạt 31% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đạt 25,4% so với dự kiến)* của các ngành: Công Thương, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước (hiện có 02 Bộ: Công Thương, Xây dựng hoàn thành việc đơn giản, cắt giảm ĐKKD và vượt chỉ tiêu theo yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Còn 2.839 ĐKKD (chiếm 69%) đã có phương án đơn giản, cắt giảm nhưng chưa có văn bản quy định cụ thể, thuộc trách nhiệm của 14 Bộ: Giáo dục Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động – Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính, Ngân hàng nhà nước.

V. VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA THÁNG 8

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong tháng 8 năm 2018, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra UBND dân thành phố Cần Thơ và UBND tỉnh Cà Mau trong việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ về kết quả kiểm tra như sau:

1. Kết quả kiểm tra tại Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Trong thời gian vừa qua, với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và sự nỗ lực của các ngành, các cấp, các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ tiếp tục đà phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Trong 7 tháng đầu năm 2018, GRDP tăng 8,01% so cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước 70,9 ngàn tỷ, tăng 12,3%; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1,13 tỷ

USD tăng 13,6%; tổng thu NSNN đạt 7,23 ngàn tỷ đồng, đạt 50,7% dự toán năm; thực hiện nhiều giải pháp mạnh mẽ, hiệu quả trong cải cách hành chính, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp (705/1.878 thủ tục hành chính đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; năm 2017, chỉ số PAPI, chỉ số cải cách hành chính xếp hạng 09/63 tỉnh, thành phố; năm 2017 và 7 tháng đầu năm 2018, có 2.292 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký 9.554 tỷ đồng. Hiện, có 427 dự án đang triển khai thực hiện, tổng vốn đầu tư 76.659 tỷ đồng); xây dựng nông thôn đạt nhiều kết quả, có 28/36 (77,8%) xã và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; cơ cấu kinh tế chuyển biến rõ nét theo hướng tăng dần tỷ trọng khu vực dịch vụ - công nghiệp (nông - lâm - thủy sản: 8,01%; công nghiệp - xây dựng: 32,55%; khu vực thương mại - dịch vụ; công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp được triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, không có nhiệm vụ quá hạn nợ đọng (từ 01/01/2017 đến 31/7/2018, Ủy ban nhân dân TP Cần Thơ được giao 360 nhiệm vụ; đã hoàn thành 304 nhiệm vụ; chưa hoàn thành trong hạn 56 nhiệm vụ).

Tuy nhiên, còn một số mặt công tác, Ủy ban nhân dân TP Cần Thơ cần quan tâm, quyết liệt hơn nữa, như: công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh; công tác; vấn đề môi trường; việc thích ứng với vấn đề bến đổi khí hậu...

2. Kết quả kiểm tra tại Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Với sự chỉ đạo, điều hành sáng tạo, trách nhiệm, hiệu quả của lãnh đạo tỉnh, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, 7 tháng đầu năm 2018, tỉnh Cà Mau đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực, cụ thể: GRDP đạt 17.950 tỷ đồng, tăng 5,7% so với cùng kỳ; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần khu vực dịch vụ và giảm dần khu vực nông nghiệp (nông - lâm nghiệp chiếm 29,0%; công nghiệp - xây dựng chiếm 26,8%; dịch vụ chiếm 40,3%); thu ngân sách đạt 2.285 tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ; chi ngân sách đạt 4.701 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,6% so với cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu đạt 441 triệu USD, tăng 4,8% so với cùng kỳ; có 273 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký tăng gần 173 tỷ đồng và thu hút thêm 22 dự án đầu tư với mức vốn đăng ký 3.893 tỷ đồng. Việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cơ bản hoàn thành (từ 01/01/2017 đến 15/7/2018, có 652 nhiệm vụ giao. Trong đó đã hoàn thành 454 nhiệm vụ; 197 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn; 01 nhiệm vụ quá hạn).

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, một số mặt công tác còn bất cập, tồn tại, như: Công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước còn chậm; chưa có giải pháp, sáng kiến trong việc khắc phục tình trạng xâm thực sạt lở bờ biển, bờ sông; công tác bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển du lịch; chỉ số cải cách hành chính có thứ hạng thấp..., Thủ tướng yêu cầu Tỉnh quan tâm, tăng cường quản lý nhà nước hơn nữa đối với các lĩnh vực này.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tổ công tác kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Các Bộ tập trung, gấp rút hoàn thành các dự thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh còn nợ đọng trình Chính phủ thông qua hoặc ban hành theo thẩm quyền. Đồng thời, chú ý việc soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực pháp luật trong thời gian tới, không để phát sinh nợ đọng mới.

Lãnh đạo các Bộ dành thời gian thỏa đáng để giải quyết các vướng mắc, đặc biệt là những ý kiến còn khác nhau trong quá trình xây dựng văn bản.

2. Bộ Tư pháp:

- Phối hợp chặt chẽ với VPCP để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình ban hành các văn bản;

- Tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc ban hành Thông tư của các Bộ, cơ quan làm phát sinh các TTHC, nhất là các thủ tục liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh, "biến tướng" các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn thành ĐKKD.

3. Các Bộ, cơ quan tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao; quan tâm việc xây dựng và trình các đề án theo chương trình công tác, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

4. Đề nghị các Bộ về quản lý chuyên ngành và có ĐKKD:

- Quyết liệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung cao độ cho việc xây dựng, hoàn thiện, ban hành các văn bản để chính thức áp dụng phương án đơn giản, cắt giảm danh mục hàng hóa KTCN và ĐKKD. Việc cải cách hoạt động KTCN và đơn giản, cắt giảm ĐKKD phải thực chất, khắc phục triệt để những bất cập hiện nay, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, giảm tối đa chi phí cho người dân, doanh nghiệp và xã hội. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng, ban hành Thông tư liên quan đến KTCN và ĐKKD gửi dự thảo lấy ý kiến Bộ Tư pháp.

Trong trường hợp, các quy định hiện hành liên quan đến KTCN, ĐKKD tại các Thông tư của các Bộ, cơ quan chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời mà chồng chéo, bất cập với các quy định tại các Luật, Nghị định của Chính phủ thì thực hiện theo các quy định tại Luật, Nghị định của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

5. Đối với các địa phương được kiểm tra trong tháng 8:

- Khẩn trương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt phương án cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017; chủ động tháo gỡ, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc cổ phần hóa, thoái vốn, phấn đấu hoàn thành cao nhất kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn năm 2018 đã

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/9/2017 về phê duyệt Danh mục DNNN hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 – 2020 và Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 về phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020.

Đối với Nông trường Sông Hậu: Ủy ban nhân dân TP Cần Thơ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xây dựng Phương án sắp xếp đối với Nông trường Sông Hậu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường; tập trung, chỉ đạo quyết liệt các đơn vị chức năng tăng cường kiểm tra, thanh tra và có biện pháp quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh không tuân thủ nghiêm túc quy định về bảo vệ môi trường, làm ảnh hưởng cuộc sống, sức khỏe của người dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và nhân dân nhận thức đầy đủ, chính xác về thách thức đang đặt ra đối với vùng đồng bằng Sông Cửu Long để chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; có giải pháp, sáng kiến trong việc huy động các nguồn lực xã hội, như thực hiện chương trình, dự án lồng ghép về phát triển ngành, lĩnh vực theo hướng bền vững kết hợp với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu để góp phần khắc phục tình trạng xâm thực, sạt lở bờ biển, bờ sông.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, quyết liệt giảm bớt thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cần có những đột phá mới trong chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính để cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển du lịch nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

- Đối với các kiến nghị của Ủy ban nhân dân TP Cần Thơ và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Tổ công tác sẽ gửi đến các bộ, cơ quan liên quan để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền. Đề nghị các Bộ, cơ quan có văn bản trả lời cho địa phương biết trong tháng 9 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các thành viên Tổ công tác;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, đơn vị: TH, TKBT, CN, KTTH, NN, PL, ĐMDN, V.I, KSTTHC, Cổng thông tin điện tử CP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L 102

TỔ TRƯỞNG

Mai Tiến Dũng

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP

Phục lục I

Danh mục các văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Pháp lệnh

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 349/BC-TCTTTg ngày 31 tháng 8 năm 2018)

I. CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ, QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÒN NỢ (8 VĂN BẢN)

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Tình hình xử lý
1	Luật Du lịch (sửa đổi)	01/01/2018	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (Khoản 1 Điều 70)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu Bộ VH,TT&DL tiếp thu ý kiến chỉ đạo hoàn thiện trình Thủ tướng trước ngày 30/6/2018. Chưa trình lại. - Bộ VHTTDL có tờ trình số 74/TTr-BVHTTDL ngày 04/4/2018 trình Thủ tướng CP. - Ngày 15/5/2018 Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chủ trì họp cho ý kiến về dự thảo QĐ; nếu được thì ban hành trong tháng 6/2018. Trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ trong quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ và nguồn hình thành Quỹ. - Về mô hình tổ chức và hoạt động: Để Quỹ có thể được hoạt động một cách hiệu quả thì cần hoạt động như một đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thì trong thời gian này cần hạn chế việc thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập; nếu có thành lập mới thì đơn vị này phải tự chủ về tài chính. Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp tục phối hợp với các bộ để điều chỉnh lại mô hình của Quỹ theo hướng: Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm có Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Tư vấn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và Cơ quan điều hành Quỹ là đơn vị thuộc Tổng cục Du lịch. Bảo đảm không phát sinh

					thêm biên chế, phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW. - Về cách thức bố trí, quản lý nguồn kinh phí của Quỹ: Trong quá trình xây dựng dự thảo QĐ do có ý kiến khác nhau về mức kinh phí ngân sách nhà nước cấp bổ sung hàng năm ngoài mức vốn điều lệ, nên quá trình trao đổi, tiếp thu, giải trình làm chậm tiến độ soạn thảo.
2	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	01/01/2018	Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Khoản 3 Điều 20)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Bộ KHĐT đang hoàn thiện theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại cuộc họp ngày 7/8/2018. Chưa trình lại - Bộ KHĐT trình tại Tờ trình số 4263/TTr-BKHĐT ngày 22/6/2018 (VPCP nhận ngày 26/6/2018). Tuy nhiên, thiếu văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan. Hiện Bộ đã bổ sung hồ sơ - Ngày 9/5/2018 Bộ Tư pháp đã thẩm định. Điều 20 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định Quỹ phát triển DNNVV thực hiện các chức năng: (i) Cho vay, tài trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên ngành, chuỗi giá trị; (ii) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ DNNVV. Theo quy định của Luật, Quỹ phát triển DNNVV thực chất là một quỹ đầu tư mạo hiểm, đối tượng chủ yếu là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (star up). Đây là một lĩnh vực rất mới, nhạy cảm vì có tính rủi ro cao, ở Việt Nam chưa có kinh nghiệm, trên thế giới cũng đang trong giai đoạn đầu thực hiện, có thành công và cũng nhiều thất bại. Do đó, việc ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNVVV đòi hỏi thận trọng, trong đó quan trọng nhất là lựa chọn mô hình Quỹ phù hợp với pháp luật Việt Nam nhưng cần thực hiện được hiệu quả chức năng hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; quy định cụ thể quy trình xét duyệt, cơ chế tuyển chọn với từng loại dự án khởi nghiệp… Bộ KHĐT đã tham khảo kinh nghiệm quốc tế và có đề xuất với Chính phủ về mô hình Quỹ, các chức năng, nhiệm vụ của Quỹ, tuy nhiên các đề xuất này chưa phù hợp với tính chất hoạt động của Quỹ, đi quá xa phạm vi Luật cho phép, đề xuất nhiều nội dung không phù hợp với khả năng của Quỹ hiện có,… vì vậy tại cuộc họp ngày 14/3/2017, PTTg Vương Đình Huệ đã yêu cầu trả lại hồ sơ để Bộ KHĐT nghiên cứu và làm lại từ đầu để đảm bảo đúng quy định của Luật.
3	Luật Quản	01/01/2018	Nghị định quy định	Bộ Tài chính	- VPCP đang xử lý.

	lý, sử dụng tài sản công		về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô công (Điểm b Khoản 1 Điều 26)		- Bộ Tài chính đang tiếp thu ý kiến của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về dự thảo Nghị định. - VPCP đang xử lý - Ngày 28/5/2018 VPCP nhận được Báo cáo của Bộ Tài chính số 6003/BTC-QLCS 23/5/2018 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của UBTVQH, TVCP về dự thảo nghị định. **Trình chậm vì lý do khách quan:** - Tờ trình Chính phủ số 144/TTr-BTC ngày 4/10/2017 về dự thảo Nghị định Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến thành viên Chính phủ. Tuy nhiên, do nội dung dự thảo Nghị định hiện có một số điều quy định mới so với các quy định hiện hành (Quyết định 32/2015/QĐ-TTg về tiêu chuẩn, định mức và sử dụng xe ô tô công). Trong đó có quy định bắt buộc khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại đối với các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo NĐ[1]. Đây là nội dung mới và phạm vi áp dụng khá rộng, bao gồm cả Trưởng Đoàn và Phó trưởng Đoàn đại biểu QH chuyên trách, nên hiện còn nhiều ý kiến khác nhau. Chính phủ đề nghị đưa nội dung này xin ý kiến Ủy ban

[1] **Điều 7. Chức danh có tiêu chuẩn khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến cơ quan, được bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác**

1. Chức danh được sử dụng:

a) Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Thứ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan trung ương, Phó các đoàn thể Trung ương, Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên;

b) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi là Tập đoàn kinh tế).

2. Việc bảo đảm xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại theo quy định tại Điều 22 Nghị định này;

b) Bố trí xe phục vụ công tác chung khi đi công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Nghị định này; trường hợp các chức danh tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe thì thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định này; trường hợp cơ quan áp dụng hình thức thuê dịch vụ xe ô tô thì thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.

					Thường vụ Quốc hội trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.
4	Luật tín ngưỡng tôn giáo	01/01/2018	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 2 Điều 64)	Bộ Nội vụ	- Chưa trình. - Bộ Nội vụ Công văn 164/BC-TGCP ngày 5/12/2017 kiến nghị và Thủ tướng đã đồng ý lùi thời hạn trình sang tháng 10/2018. Trình chậm vì lý do khách quan. Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực vào ngày 01/1/2018 và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật này. Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định hướng dẫn chi tiết có nhiều điểm mới, đồng thời đây là lần đầu tiên Nhà nước có quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tôn giáo. Do vậy, cần có thời gian đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật và Nghị định quy định chi tiết trước khi ban hành quy định xử phạt, để cân nhắc, lựa chọn thận trọng các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt, tránh 2 xu hướng: phạt tràn lan gây bức xúc hoặc có quy định nhưng không phạt được, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, tại cuộc gặp của đồng chí Trương Thị Mai – UVBCT - Trưởng ban Dân vận Trung ương với các chức sắc tôn giáo là đại biểu quốc hội (được đưa tin trên chương trình thời sự VTV 1), có phản ánh kiến nghị của các đại biểu quốc hội và đồng chí Trương Thị Mai có kiến nghị lùi Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.
5	Luật bảo hiểm xã hội	01/01/2016	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	- Chính phủ đã có Tờ trình gửi UBTVQH. - Thủ tướng đồng ý giao Bộ LĐTBXH thừa ủy quyền Chính phủ ký báo cáo UBTVQH. - Ngày 1/6/2018 Bộ LĐTBXH có Báo cáo Chính phủ số 44/BC-LĐTBXH ngày 31/5/2018 (thay thế cho Báo cáo số 39/BC ngày 18/5/2018). VPCP đang xử lý. - Bộ LĐTBXH có Báo cáo số 39/BC-LĐTBXH ngày 18/5/2018 trình Chính phủ để ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ LĐTBXH trình UBTVQH xin ý kiến QH ban hành Nghị quyết về một số nội dung của dự thảo Nghị định, trên cơ sở đó sẽ hoàn thiện NĐ để trình CP ban hành. - Bộ LĐTBXH có tờ trình số 09/TTr-BLĐTBXH ngày 29/3/2018 trình

					Chính phủ. Trình chậm vì lý do khách quan Khoản 2 Điều 2 Luật BHXH năm 2014 quy định: " Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại VN có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của VN cấp được tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của **Chính phủ**". Triển khai thực hiện Luật BHXH năm 2014, CP đã giao Bộ LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên xây dựng dự thảo NĐ. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng dự thảo NĐ còn có 2 cách hiểu khác nhau về cụm từ "được tham gia" quy định tại Khoản 2 Điều 2 nêu trên, cụ thể: - Cách hiểu thứ nhất: Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại VN "được tham gia", tức là việc tham gia không bắt buộc, có thể tham gia hoặc có thể không tham gia BHXH bắt buộc. - Cách hiểu thứ hai là người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại VN phải tham gia BHXH bắt buộc. Do còn cách hiểu khác nhau về quy định của Luật BHXH nên theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, Chính phủ đã có Tờ trình số 547/TTr-CP ngày 21/11/2017 trình xin ý kiến UBTVQH giải thích Khoản 2 Điều 2 Luật BHXH năm 2014. Do chưa nhận được ý kiến của UBTVQH nên ngày 09/03/2018, VPCP đã có công văn số 2250/VPCP-KTTH gửi Văn phòng Quốc hội đề nghị báo cáo UBTVQH sớm có ý kiến về Khoản 2 Điều 2 để Chính phủ có sở sở ban hành Nghị định nêu trên.
6	Luật Quản lý nợ công (sửa đổi)	01/07/2018	sửa đổi, bổ sung Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/03/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- VPCP đang xử lý. - VPCP đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ (lần 2). - Đang xử lý (Bộ KHĐT có tờ trình số 4099/TTr-BKHĐT ngày 15/6/2018)

			tài trợ nước ngoài để phù hợp với các quy định của Luật quản lý nợ công năm 2017"		
7	Luật Thủy lợi	01/07/2018	Nghị định về quản lý an toàn đập (Khoản 4 Điều 18; Khoản 6 Điều 45)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- VPCP đang xử lý. - VPCP đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ - Tờ trình số 4797/TTr-BNN-TCTL ngày 22/6/2018 (VPCP nhận ngày 27/6). Tuy nhiên, chưa có ý kiến của Bộ Tư pháp. VPCP đang báo cáo PTTg để xử lý. - Đang chờ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi có ý kiến của UBTVQH mới trình ký ban hành NĐ. - Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng CP, ngày 15/5/2018 Bộ trưởng Bộ NN&PTNT đã thừa Ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký văn bản báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị cho bổ sung phạm vi điều chỉnh Nghị định bao gồm cả đập, hồ chứa nước thủy lợi và đập hồ chứa nước thủy điện (theo ý kiến đa số các thành viên Chính phủ). - Bộ NN&PTNT có Tờ trình số 1651/TTr-BNN-TCTL ngày 28/2/2018 trình Chính phủ

II. CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG (5 thông tư)

TT	TÊN LUẬT, PHÁP LỆNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VB QĐCT	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH	TÌNH TRẠNG HIỆN NAY
1.	**Luật an toàn thông tin mạng** (Thông qua tại Kỳ họp thứ 10 QH13)	**01/7/2016**	**BTTTT**	1. Thông tư quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng theo giấy phép	Thủ tướng có văn bản cho phép chuyển sang ban hành trong Quý IV năm 2018
2.	**Pháp lệnh quản lý thị trường** (Thông qua tại Phiên họp thứ 46 UBTVQH khóa XIII)	**01/9/2016**	**BCT**	2. Thông tư trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động kiểm tra và biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường	Đã hoàn thành dự thảo. Tuy nhiên, nội dung thông tư phụ thuộc vào mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường trong Đề án cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương và Nghị định thay thế nghị định số 95/2012/NĐ-CP. Do đó, sau khi có quy về mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường, Bộ Công Thương sẽ ban hành thông tư này.
			BCT	3. Thông tư quy định chi tiết về tiêu chuẩn chức danh và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với công chức Quản lý thị trường	Đã hoàn thành dự thảo. Tuy nhiên, nội dung phụ thuộc vào mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường trong Đề án tổ chức của Bộ Công thương và Nghị định thay thế nghị định số 95/2012/NĐ-CP. Sau khi có quy định về tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường, Bộ Công Thương sẽ ban hành thông tư.
3.	**Luật Đường sắt (sửa đổi)** *(Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14)*	**01/7/2018**	**BCA**	4. Thông tư quy định về trình tự, nội dung kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm và điều tra xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt	**Đang soạn thảo** - Thời hạn trình là tháng 4/2018
4.	**Luật Cảnh vệ** *(Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14)*	**01/7/2018**	**BCA**	5. Thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Bộ Tư lệnh Cảnh vệ	**Đang soạn thảo** - Thời hạn trình là tháng 5/2018



Phụ lục II

Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương 8 tháng năm 2018

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...349.../BC-TCCTTg ngày..31..tháng 8 năm 2018)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	117	235	115	23	92	5
2	Bộ Quốc phòng	92	198	44	19	126	9
3	Văn phòng Chính phủ	44	113	110	0	3	0
4	Bộ Ngoại giao	50	140	19	0	120	1
5	Bộ Nội vụ	116	269	76	51	141	1
6	Bộ Tư pháp	76	184	152	0	32	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	367	673	159	243	250	21
8	Bộ Tài chính	341	511	111	168	225	7
9	Bộ Công Thương	250	423	171	31	220	1
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	165	325	201	28	95	1
11	Bộ Giao thông vận tải	270	447	213	72	156	6
12	Bộ Xây dựng	170	277	158	31	88	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	251	394	271	25	93	5
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	97	225	60	10	155	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	112	220	75	10	135	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	87	190	120	4	66	0
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	105	212	35	21	156	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	106	221	61	15	145	0
19	Bộ Y tế	98	212	28	24	150	10
20	Ủy ban Dân tộc	60	142	28	5	109	0
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	95	192	107	2	83	0
22	Thanh tra Chính phủ	111	199	25	41	126	7
23	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1	1	0	0	1	0
24	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	11	16	2	7	7	0
25	Đài Tiếng nói Việt Nam	4	4	0	0	3	1
26	Đài Truyền hình Việt Nam	6	6	0	0	4	2
27	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	3	3	0	0	3	0
28	Thông tấn xã Việt Nam	1	1	0	0	0	1
29	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	3	3	1	0	2	0

30	UBND Thành phố Hà Nội	93	177	3	24	145	5
31	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	101	186	78	22	68	18
32	UBND Thành phố Hải Phòng	58	138	78	0	60	0
33	UBND Thành phố Đà Nẵng	55	139	0	0	127	12
34	UBND Thành phố Cần Thơ	54	148	78	2	68	0
35	UBND Cao Bằng	50	135	26	2	105	2
36	UBND Lạng Sơn	50	134	68	9	57	0
37	UBND Lai Châu	53	137	12	2	121	2
38	UBND Điện Biên	50	134	92	5	36	1
39	UBND Hà Giang	51	135	23	6	104	2
40	UBND Sơn La	53	138	8	2	124	4
41	UBND Tuyên Quang	52	107	86	1	20	0
42	UBND Yên Bái	50	133	102	3	28	0
43	UBND Lào Cai	49	133	28	4	101	0
44	UBND Bắc Kạn	54	138	16	0	112	10
45	UBND Thái Nguyên	53	136	111	1	24	0
46	UBND Phú Thọ	50	134	76	1	57	0
47	UBND Vĩnh Phúc	50	130	62	2	59	7
48	UBND Bắc Giang	54	138	50	1	87	0
49	UBND Bắc Ninh	53	133	91	3	39	0
50	UBND Hòa Bình	56	142	11	3	128	0
51	UBND Quảng Ninh	56	140	123	3	14	0
52	UBND Hải Dương	53	134	5	5	121	3
53	UBND Hưng Yên	49	129	59	4	65	1
54	UBND Thái Bình	55	140	131	0	9	0
55	UBND Hà Nam	51	135	15	1	118	1
56	UBND Nam Định	56	141	11	3	127	0
57	UBND Ninh Bình	58	142	11	8	123	0
58	UBND Thanh Hóa	58	142	27	0	115	0
59	UBND Nghệ An	53	137	0	1	126	10
60	UBND Hà Tĩnh	54	138	13	0	125	0
61	UBND Quảng Bình	56	140	117	0	23	0
62	UBND Quảng Trị	56	142	17	6	119	0
63	UBND Thừa Thiên Huế	56	141	84	1	56	0
64	UBND Quảng Nam	54	140	92	10	38	0
65	UBND Quảng Ngãi	53	139	91	1	47	0
66	UBND Bình Định	54	138	115	1	22	0
67	UBND Phú Yên	57	148	104	1	42	1
68	UBND Khánh Hòa	57	141	41	1	98	1
69	UBND Ninh Thuận	53	138	46	4	88	0

70	UBND Bình Thuận	65	151	74	0	77	0
71	UBND Gia Lai	56	140	10	2	127	1
72	UBND Kon Tum	52	136	43	2	91	0
73	UBND Đắk Lắk	55	140	36	5	99	0
74	UBND Đắk Nông	53	137	9	3	125	0
75	UBND Lâm Đồng	56	140	75	3	61	1
76	UBND Đồng Nai	62	142	4	9	125	4
77	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	54	134	100	10	23	1
78	UBND Long An	56	151	55	3	92	1
79	UBND Tây Ninh	51	131	15	5	110	1
80	UBND Bình Dương	52	132	120	0	12	0
81	UBND Bình Phước	52	132	0	0	130	2
82	UBND Tiền Giang	50	143	97	5	40	1
83	UBND Bến Tre	49	134	101	3	30	0
84	UBND Hậu Giang	50	134	11	7	116	0
85	UBND Sóc Trăng	53	147	48	3	96	0
86	UBND Đồng Tháp	51	136	75	0	61	0
87	UBND Vĩnh Long	50	134	124	2	8	0
88	UBND Trà Vinh	54	148	138	2	8	0
89	UBND An Giang	58	156	47	0	109	0
90	UBND Kiên Giang	59	153	52	10	90	1
91	UBND Bạc Liêu	51	146	15	4	121	6
92	UBND Cà Mau	53	139	42	4	93	0
93	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam	8	8	8	0	0	0
94	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	1	1	0	1	0	0
95	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	1	1	0	0	0	1
96	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	1	1	0	0	0	1
97	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	2	2	0	0	0	2
98	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	9	9	0	0	7	2
99	Tập đoàn Dệt - May Việt Nam	1	1	0	0	0	1
100	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	86	86	72	1	13	0
101	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	2	2	0	0	1	1
102	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	3	3	0	0	0	3
103	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	1	1	0	0	1	0
104	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	1	1	0	0	0	1
105	Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam	1	1	0	0	0	1
106	Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam	1	1	0	0	0	1
107	Ngân hàng Chính sách xã hội	4	4	0	0	3	1
108	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	4	6	1	1	4	0
109	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	4	7	0	0	7	0

110	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	4	4	0	0	3	1
111	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	4	4	0	0	4	0
112	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2	2	0	0	2	0
113	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2	2	0	0	2	0
114	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	2	2	0	0	2	0
115	Tòa án nhân dân tối cao	2	2	0	0	1	1
116	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	3	4	0	0	4	0
117	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	8	9	0	0	8	1
118	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	1	3	0	0	3	0
119	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2	2	0	0	2	0
120	Đại học Quốc gia Hà Nội	2	2	0	0	2	0
121	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam	1	3	0	0	3	0
122	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	1	1	0	0	1	0
123	Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN	1	1	0	0	1	0
124	Tổng hội Y học Việt Nam	2	3	0	0	2	1
125	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN	1	3	0	0	3	0
126	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam	1	3	0	0	3	0
127	Uỷ ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn	1	1	0	0	1	0
	Tổng số		**15028**	**5915**	**1058**	**7858**	**197**

Thời điểm xuất báo cáo 29/08/2018 08:48:44

Phụ lục III



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 8 THÁNG NĂM 2018
CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo công văn số 549/BC-TCTTTg ngày 31 tháng 8 năm 2018)

Stt	Bộ, cơ quan	Số đề án phải trình trong 8 tháng				Tổng số đề án đã trình thuộc CTCT 2018	Số đề án đã ban hành thuộc CTCT 2018	Số đề án chưa trình	Tỷ lệ đề án đã trình
		Số đề án theo đăng ký đầu năm	Số đề án giao thêm	Số đề án xin chuyển, xin rút	Tổng số				
1	Bộ Công an	10	3	1	12	8	2	4	66.67%
2	Bộ Công Thương	5	2	0	7	5	2	2	71.43%
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	5	0	0	5	4	0	1	80.00%
4	Bộ Giao thông vận tải	3	0	0	3	3	3	0	100.00%
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	30	5	0	35	30	6	5	85.71%
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	3	0	0	3	3	1	0	100.00%
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	5	3	0	8	8	2	0	100.00%
8	Bộ Ngoại giao	13	0	1	12	10	8	2	83.33%
9	Bộ Nội vụ	16	7	1	22	13	7	9	59.09%
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9	0	0	9	8	5	1	88.89%
11	Bộ Quốc phòng	7	0	0	7	4	0	3	57.14%
12	Bộ Tài chính	18	2	2	18	16	11	2	88.89%
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	21	1	3	19	9	3	10	47.37%
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	4	1	0	5	4	0	1	80.00%
15	Bộ Tư pháp	5	4	0	9	9	7	0	100.00%
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10	0	1	9	9	0	0	100.00%
17	Bộ Xây dựng	7	0	3	4	3	1	1	75.00%
18	Bộ Y tế	6	0	0	6	5	1	1	83.33%
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3	0	0	3	3	1	0	100.00%
20	Thanh tra Chính phủ	3	1	0	4	2	0	2	50.00%
21	Ủy ban Dân tộc	1	1	0	2	2	1	0	100.00%